

Số: 196/2018/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 26 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 314/2017/TLST/HNGĐ ngày 5 tháng 7 năm 2017, giữa;

* **Nguyên đơn:** Ông **Đoàn Ngọc B**, sinh năm 1967

* **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Ngọc Phượng U**, sinh năm 1976

Cùng trú tại: khóm 1, thị trấn T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 2, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông **Trịnh Ngọc Khánh**

Người đại diện theo ủy quyền của ông Khánh là ông **Lê Văn Bảy** – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách - Chi nhánh huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bảy có ông **Phan Thanh Liêm** – Chức vụ Phó phụ trách trưởng phòng trưởng phòng kế hoạch kinh doanh. (Văn bản ủy quyền số 02 ngày 24/2/2018).

2/ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt

Địa chỉ: Số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông **Phạm Doãn S**

Người đại diện theo ủy quyền của ông Sơn là ông **Phạm Thanh H** – Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Phạm Thanh H** là anh **Nguyễn Ngọc K** – Chuyên viên khách hàng cá nhân tại Chi nhánh Vĩnh Long

3/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1950

Nơi cư trú ấp M, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 45, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 2 Điều 357 và Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ

chức tín dụng; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đoàn Ngọc B và bà Nguyễn Ngọc Phượng U thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Đoàn Ngọc B và bà Nguyễn Ngọc Phượng U thống nhất trình bày có 02 con chung tên Đoàn Nguyễn Đăng K, sinh năm 1998 và Đoàn Ngọc Bích T, sinh ngày 26/6/2000. Hiện con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về nợ chung:

1/ Ông B đồng ý trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 7308LAV201700179 ngày 05/01/2017 là **20.000.000**đồng và lãi đến ngày 18/7/2018 là **3.641.666**đồng, tổng cộng là **23.641.666**đồng.

2/ Ông B đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Vĩnh Long nợ gốc đối khoản nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 01/021115/04/850 ngày 05/11/2015 là **18.720.000**đồng và lãi xuất đến ngày 18/7/2018 là **4.199.000**đồng và nợ gốc theo hợp đồng tín dụng ngày số 07/190916/04/850 ngày 21/9/2016 là **130.003.700**đồng và lãi đến ngày 18/7/2018 là **21.306.000**đồng.

Ngoài ra ông B có trách nhiệm tiếp tục thanh toán lãi suất kể từ ngày 19/7/2018 trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thoả thuận ghi trong hợp đồng tín dụng số đối với các khoản vay của các Ngân hàng.

3/ Ông B đồng ý trả cho ông Lê Văn H số tiền **35.000.000**đồng.

Đối với khoản nợ vay của ông Hoàng thì ông Bích còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

Ông B tự nguyện nộp **150.000**đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

Đối với án phí dân sự về việc các khoản nợ vay ông Bích tự nguyện nộp các khoản sau:

- Khoản án phí đối với phần nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là **591.041** đồng.

- Khoản án phí đối với phần nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt là **4.355.717** đồng.

- Khoản án phí đối với phần nợ ông H là **875.000** đồng.

Tổng cộng là **5.821.758** đồng, được khấu trừ vào số tiền ông B đã nộp tạm ứng án phí là **300.000** đồng theo biên lai thu số No 0010094 ngày 05/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên ông B nộp thêm **5.521.758** đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tam Bình - Vĩnh Long số tiền tạm ứng phí số tiền **576.000** đồng theo biên lai thu số No 0010928 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Vĩnh Long số tiền tạm **3.750.000** đồng theo biên lai thu số No 0010832 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Hoàn lại cho ông H số tiền tạm ứng phí số tiền **1.000.000** đồng theo biên lai thu số No 0010461 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL
- VKSND huyện TB
- Chi cục THADS huyện TB
- Dương sự
- Nơi đăng ký kết hôn
- Lưu

đã ký

Võ Ngọc Luận